

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAO PHONG  
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh phúc

Bản án số: 12/2021/HS – ST

Ngày: 26/8/2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO PHONG – TỈNH HÒA BÌNH**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Đức Thịnh;
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đỗ Quốc Kỳ và bà Trần Thị Mai;
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Văn Duy;
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-HS ngày 12/8/2021, đối với:

Bị cáo: **Nguyễn Đăng C**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 27 tháng 7 năm 1987. Tại: huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Tiểu khu Ho, thị trấn Nông trường M, huyện M, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Nguyễn Đăng Trường, sinh năm: 1966 (đã chết), con bà: Phạm Thị Ngải, sinh năm 1968. Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú (*Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt*)

\* Người bị hại:

Anh Phạm Văn T, sinh năm 1978;

Nơi cư trú: Tiểu khu 1-5, thị trấn Nông trường M, huyện M, tỉnh Sơn La; Anh T chết ngày 30/3/2021 (do tai nạn giao thông).

Người đại diện hợp pháp cho bị hại:

- Chị Phạm T, sinh năm 1978 ( vợ anh T); (*Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt*). Cư trú tại: Tiểu khu 1-5, thị trấn Nông trường M, huyện M, tỉnh Sơn La;

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Đăng T, sinh năm 1989; (*Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt*). Trú tại: Tiểu khu Ho, thị trấn Nông trường M, huyện M, tỉnh Sơn La;

- Anh Đào Văn Cường Đ, sinh năm 1988; (*Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt*). Trú tại: Thôn Đ, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La.

- Anh Luyện Thế H, sinh năm 1984; (*Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt*). Trú tại: Thôn T, xã H, huyện M, tỉnh Sơn La.

\* Người làm chứng:

- Anh Quàng Thanh T, sinh năm 1999; (*Vắng mặt*). Nơi cư trú: Bản Un, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La.

- Anh Nguyễn Huy B, sinh năm 1979; (*Vắng mặt*). Nơi cư trú: Khu 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hòa Bình.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đăng C và anh Phạm Văn T có mối quan hệ bạn bè và mua xe ô tô làm ăn kinh doanh vận tải hàng hóa với nhau. Do xe ô tô bị hỏng nên khoảng 02 giờ ngày 30/3/2021 C điều khiển xe ô tô của C nhãn hiệu HUYNDAI PORTER II loại xe 1 tấn, Biển kiểm soát 26C- 060.67 ngồi ghế phụ là anh T đi về huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc để mua phụ tùng thay thế. Đến khoảng 4 giờ 30 phút, Nguyễn Đăng C điều khiển xe ô tô đến đoạn đường Km85+600m- QL6, thuộc địa phận Khu 1, thị trấn Cao Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình, do không chú ý quan sát nên đã đâm vào góc trái phía sau thùng xe ô tô đầu kéo BKS: 26C- 077.12 kéo rơ móc BKS 26R- 003.45 do anh Luyện Thế H điều khiển đỗ phía trước cùng chiều.

Sau khi xảy ra va chạm, toàn bộ kính chắn gió phía trước và tôn mặt nạ phía trước đầu xe ô tô BKS: 26C- 060.67 bị đứt, vỡ bung rời khỏi vị trí, phần đầu xe bị bóp méo biến dạng. Anh Phạm Văn T bị thương nặng mắc kẹt ở ghế phụ được người dân phá cửa đưa ra khỏi xe và đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Cao Phong nhưng đã tử vong. Nguyễn Đăng C cũng được người dân kéo cửa đưa ra khỏi xe, sau đó đến Công an huyện Cao Phong nhưng do tinh thần bị hoảng loạn nên được Công an giao cho người thân đưa đi Bệnh viện điều trị. Đến ngày 14/4/2021 C đã đến Cơ quan điều tra Công an huyện Cao Phong làm việc.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện: Hiện trường xảy ra tai nạn được xác định tại Km85 + 600m QL 6, thuộc Khu 1, thị trấn Cao Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình. Chọn hướng Tân Lạc- Hòa Bình để phân biệt chiều đường phải, trái. Đây là đoạn đường thẳng, mặt đường rải bê tông nhựa rộng 12m70, lề đường phải rộng 1m. Phần đường bên phải rộng 6m35, phần đường bên trái rộng 6m35 được chia

bởi vạch kẻ đứt quãng màu sơn vàng. Trục bánh lốp bên phải hàng bánh thứ 3 xe ô tô đầu kéo BKS: 26C- 077.12 kéo rơ móc BKS 26R- 003.45 cách mép đường phải là 0m13, tương tự trục bánh lốp bên phải hàng bánh thứ 6 là 0m13.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định điểm va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa hai phương tiện (A) cách mép đường phải là: 2m00, cách tim đường là: 4m35, cách trục sau bên phải xe ô tô BKS: 26C- 060.67 là: 1m64, cách hàng lốp thứ 6 bên phải xe ô tô đầu kéo BKS: 26C- 077.12 kéo rơ móc BKS 26R- 003.45 là: 2m65, cách vật chuẩn là 14m68.

Biên bản khảo sát biển báo hiệu giao thông ngày 20/4/2021 thể hiện: Tại Km85+00m- QL6 đến Km86+500m- QL6 theo hướng Tân Lạc- Hòa Bình không có biển cấm dừng, cấm đỗ.

Kết quả khám nghiệm dấu vết phương tiện: Xác định điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện là góc dưới bên trái phía sau rơ moóc BKS 26R- 003.45 với phần bên phải đầu xe ô tô BKS 26C- 060.67.

Biên bản khám nghiệm phương tiện xe ô tô tải đầu kéo BKS: 26C- 07712- rơ moóc 26R- 00345 bị hư hỏng phần cuối thùng xe sau. Xe ô tô tải BKS 26C- 06067 bị hư hỏng phần đầu xe sau khi xảy ra tai nạn giao thông.

Tại bản giám định pháp y số: 40/GDPY ngày 06/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình xác định: Nạn nhân bị chấn thương vùng: Đầu, mặt cổ, ngực, bả vai, lưng tay, chân do tác động va đập với vật tày rấn gây nên các tổn thương: Vỡ sập xương hộp sọ, xương gò má, xương hàm trên, xương hàm dưới và nhiều vết xây sát, rách da, bầm tím trên cơ thể nạn nhân. Kết luận nạn nhân chết do chấn thương sọ não.

Cáo trạng số: 10/CT – VKSCP ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình truy tố Nguyễn Đăng C về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, **vắng mặt** nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt vì do công việc bận và tình hình dịch bệnh covid phải dẫn cách theo chỉ thị. Riêng bị cáo vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt vì do tình hình dịch bệnh covid và đã nộp bản khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, **người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt**, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vụ án theo quy định và giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo đồng thời phân tích các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51;

Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng C mức án từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật. Không áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề đối với bị cáo Nguyễn Đăng C

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường tổng số tiền: 100.000.000đ (một trăm triệu đồng). Bị cáo đã bồi thường đủ, gia đình bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Đăng C: 01 (một) Giấy phép lái xe ô tô hạng C mang tên Nguyễn Đăng C.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại chị Phạm T: Có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại cơ quan điều tra và nội dung đơn đều thể hiện quan điểm: Về trách nhiệm hình sự xin giảm nhẹ hình phạt và xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Nguyễn Đăng C.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đăng C phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại và người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và giải quyết tại tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại, các người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đều vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, bị cáo vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt vì do tình hình dịch bệnh covid và đã có bản khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. HĐXX xét thấy việc vắng mặt của những người trên với lý do tình hình dịch bệnh đang diễn biến cách theo chỉ thị là hoàn toàn phù hợp với quy định. Việc vắng mặt của bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, các người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, không làm ảnh

hướng đến việc giải quyết khách quan vụ án. Căn cứ đề nghị tiếp tục xét xử vụ án của đại diện viện kiểm sát và căn cứ các điều 290, 292, 293 BLHS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt những người trên là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra công khai tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định: Khoảng 02 giờ ngày 30/3/2021 Nguyễn Đăng C điều khiển xe ô tô của C nhãn hiệu HUYNDAI PORTER II loại xe 1 tấn, Biển kiểm soát 26C- 060.67 trở anh Phạm Văn T đi về huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc để mua phụ tùng thay thế. Đến khoảng 4 giờ 30 phút, Nguyễn Đăng C điều khiển xe ô tô đến đoạn đường Km85+600m- QL6, thuộc địa phận Khu 1, thị trấn Cao Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình, do không chú ý quan sát nên đã đâm vào góc trái phía sau thùng xe ô tô đầu kéo BKS: 26C- 077.12 kéo ro móc BKS 26R- 003.45 do anh Luyện Thế H điều khiển đỗ phía trước cùng chiều. Hậu quả anh Phạm Văn T bị thương nặng và dẫn đến tử vong.

[3] Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám nghiệm phương tiện, Biên bản khám nghiệm tử thi, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định, lời khai của bị cáo, lời khai của người tham gia tố tụng khác tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa cùng các tài liệu khác trong hồ sơ đã có đủ cơ sở để khẳng định: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo điều khiển xe ô tô không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, các hành vi gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ đã vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ, khoản 1 điều 5 thông tư liên tịch 91/2015/TT-BGTVT. Đồng thời gây tai nạn hậu quả làm anh T tử vong, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, không chỉ xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ mà còn xâm phạm đến tính mạng của người khác, nên phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại bản tự khai bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã tự nguyện bồi thường đầy đủ các khoản chi phí hợp lý nhằm khắc phục hậu quả đã gây ra cho gia đình người bị hại; đại diện bị hại cũng có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự áp dụng cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS.

[5] Về hình phạt: Xét thấy, trước lần phạm tội này bị cáo chưa vi phạm pháp luật, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có đủ điều kiện được rèn luyện, cải tạo tại địa phương nên không cần thiết buộc phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, giao về chính quyền địa phương phối hợp cùng gia đình theo dõi, giám sát cũng đủ tính răn đe, giáo dục.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là lao động tự do, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại. Gia đình bị hại đã nhận đủ và không có ý kiến gì thêm. Nên HĐXX không xem xét.

[8] Về vật chứng: Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng:

Xe ô tô đầu kéo BKS: 26C - 077.12 và rơ-moóc BKS: 26R - 003.45 và các giấy tờ liên quan là của ông Đào Văn Cường Đ, sinh năm 1988, trú tại thôn Đoàn Kết, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La nên ngày 05/5/2021 Cơ quan CSĐT - Công an huyện Cao Phong đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp quản lý, sử dụng.

Ngày 05/5/2021 Trả lại giấy phép lái xe ô tô hạng FC số: 140149009596 cho anh Luyện Thế H, sinh năm 1984; trú tại: thôn Tiên Phong, xã Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Ngày 23/6/2021 Cơ quan CSĐT – Công an huyện Cao Phong đã trả lại cho bị can Nguyễn Đăng C; Xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI PORTER II BKS: 26C – 060.67, màu sơn xanh; Số khung: X7KADU910472, số máy: C118321D4CB cùng các giấy tờ liên quan.

Đối với 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng C số 140091009602 mang tên Nguyễn Đăng C. Hội đồng xét xử không tuyên cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo, nên tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Đăng C là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại điều 331 và điều 333 của BLTTHS.

*Vì các lẽ trên.*

## QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đăng C phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đăng C 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Nông trường M, huyện M, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đăng C: 01 (một) Giấy phép lái xe ô tô hạng C mang tên Nguyễn Đăng C (hiện đang được lưu giữ trong hồ sơ vụ án).

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Bị cáo Nguyễn Đăng C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 BLTTHS. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Cao Phong;
- Công an huyện Cao Phong;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- THADS huyện Cao Phong;
- UBND TT.NT Mộc Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Đức Thịnh**

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAO PHONG  
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 11 giờ 00 phút, ngày 26 tháng 8 năm 2021.

Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình

**Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Đức Thịnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đỗ Quốc Kỳ và bà Trần Thị Mai.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2021/HSST ngày 12 tháng 7 năm 2021 đối với:

Bị cáo: **Nguyễn Đăng C**, sinh ngày 27 tháng 7 năm 1987. Tại: huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Tiểu khu Ho, thị trấn Nông trường M, huyện M, tỉnh Sơn La.

*Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự ;*

*Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả xét hồ sơ tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

### HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự

*Kết quả biểu quyết 3/3*

2. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đăng C phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

*Kết quả biểu quyết 3/3*

3. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đăng C 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*Kết quả biểu quyết 3/3*

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Nông trường M, huyện M, tỉnh Sơn La , giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo pháp luật về thi hành án hình sự.



*"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo"*

*Kết quả biểu quyết 3/3*

4. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đăng C: 01 (một) Giấy phép lái xe ô tô hạng C mang tên Nguyễn Đăng C (hiện đang được lưu giữ trong hồ sơ vụ án).

*Kết quả biểu quyết 3/3*

5. Về án phí: Căn cứ khoản khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Bị cáo Nguyễn Đăng C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Kết quả biểu quyết 3/3*

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Kết quả biểu quyết 3/3*

Nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ 30 phút, ngày 26 tháng 8 năm 2021

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nghị án kết thúc vào hồi ..... giờ .... phút, ngày 30 tháng 11 năm 2020  
Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử  
cùng nghe và ký tên.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

*(Ký tên, ghi rõ họ tên)*

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Kết quả biểu quyết 3/3***THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ****THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ tại Trụ sở ủy ban nơi thường trú.

**Các Hội thẩm nhân dân****Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Người đại diện hợp pháp cho bị hại chị Phạm T: Có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại cơ quan điều tra và nội dung đơn thể hiện quan điểm: Về trách nhiệm hình sự xin giảm nhẹ hình phạt và xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Nguyễn Đăng C. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình chị đã tự nguyện thỏa thuận, tổng các chi phí là 100.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường đủ, gia đình chị không có yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Luyện Thế H có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai tại hồ sơ cho thấy: Anh H là lái xe cho Doanh nghiệp Cường Đ, hưởng lương theo chuyến. Ngày 30/3/2021 anh H được giao xe và điều khiển ô tô đầu kéo BKS 26C- 07712 kéo rơ móc BKS 26R- 003.45 trở hàng hạt Cà phê khô, khi nhận chở hàng anh H được Công ty cà phê Cát Quế đưa cho một tờ giấy giao nhận hàng và tờ mẫu hạt Cà Phê. Anh H điều khiển xe theo hướng Sơn La- Hà Nội. Khoảng 21 giờ anh H và anh Quảng Thanh T (phụ xe) dừng ăn cơm, khi đến địa phận thị trấn Cao Phong lúc này khoảng 00 giờ 30 phút do xe gặp sự cố nên anh H dừng xe vào mép đường bên phải theo hướng xe đi, trước khi đỗ anh H có bật đèn cảnh báo, sau đó anh H và anh T ngủ trên xe. Đến khoảng 4 giờ 28 phút nghe thấy tiếng động mạnh phía sau, làm xe ô tô của tôi rung, khi anh H và anh T xuống xe thì phát hiện có 01 xe tải loại 1, 2 tấn màu sơn xanh va chạm vào phần góc bên trái của xe do anh H điều khiển và 02 người nam giới đang ngồi trên ca bin, người lái xe trong tình trạng bị choáng, người ngồi hàng ghế phụ bất tỉnh, anh H và T đưa người điều khiển xuống xe, còn người ngồi ghế phụ được đưa đi cấp cứu.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Đào Văn Cường Đ có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại biên bản làm việc tại hồ sơ cho thấy:

Ngày 03/8/2020 Công ty TNHH thương mại và dịch vụ vận tải Hiền Vinh ký hợp đồng lao động với bị cáo Nguyễn Đăng C, nội dung lái xe, mức lương 250.000 đồng/ngày. Ngày 29/8/2020 Bằng được Công ty giao xe ô tô Buýt BKS 28B-00535 chạy tuyến từ khu Dân cư Thịnh Lang, thành phố Hòa Bình đến xã Cùn Pheo, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình và ngược lại, thỏa thuận trong hợp đồng nếu Nguyễn Đăng C trong quá trình điều khiển xe gây tai nạn thì Bằng phải hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với người bị hại.

Khoảng 16 giờ ngày 29/8/2020 Công ty nhận được điện thoại thông báo ô tô do Nguyễn Đăng C điều khiển đã bị tai nạn tại địa phận Xóm Bắc Sơn, xã Bắc Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình. Hậu quả làm ông Võ Tấn Tài tử vong. Sau khi xảy ra tai nạn Công ty và bị cáo Bằng đã đến động viên, thăm hỏi, chia buồn và đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình người bị hại tổng số tiền 180.000.000 đồng (trong đó bị cáo bồi thường 105.000.000 đồng, Công ty bồi thường 75.000.000 đồng). Công ty không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền đã bồi thường.

